

Số: /QĐ-UBND Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Gia Lai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT, Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT và Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 14/2023/TT-BXD, Thông tư số 01/2025/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-LN-PTR ngày 31/12/2024 của Cục Lâm nghiệp ban hành Hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng cho 20 loài cây trồng lâm nghiệp chính;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 627/TTr-SNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2026 và thực hiện Kết luận số 366-KL/ĐU ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại Hội nghị lần thứ 28 về nội dung kinh tế - xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Chủ đầu tư dự án phải thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế thuộc các trường hợp:

- Có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

- Có chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sau khai thác trắng rừng trồng hoặc chuyển mục đích sử dụng đất có rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng;

- Trường hợp không phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với rừng sản xuất là rừng trồng quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025.

b) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến trồng rừng thay thế.

Điều 2. Đơn giá trồng rừng thay thế

Đơn giá trồng rừng thay thế là 140.049.000 đồng/ha (*Một trăm bốn mươi triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương về số tiền trồng rừng thay thế mà chủ đầu tư dự án phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sử dụng tiền trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tham mưu tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

2. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, giải ngân tiền trồng rừng thay thế do các chủ đầu tư dự án nộp hoặc tiếp nhận từ địa phương khác chuyên về theo quy định; cung cấp cho Sở Tài chính danh sách các dự án đã có thông báo chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế trước khi Quyết định này có hiệu lực nhưng không nộp hoặc nộp không đầy đủ tiền trồng rừng thay thế theo thông báo.

3. Đơn vị được giao thực hiện trồng rừng thay thế tổ chức lập, trình thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán kinh phí, tổ chức thực hiện, quản lý, bảo vệ, nghiệm thu hoàn thành diện tích trồng rừng thay thế theo quy định và có trách nhiệm bàn giao rừng trồng, rừng tự nhiên sau đầu tư từ nguồn tiền trồng rừng thay thế theo quy định.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát các dự án đã có thông báo chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế trước khi Quyết định này có hiệu lực nhưng không nộp hoặc nộp không đầy đủ tiền trồng rừng thay thế; đôn đốc nhà đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Lâm nghiệp 2017 và pháp luật có liên quan. Trường hợp nhà đầu tư không chấp hành, Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định của Luật Đầu tư năm 2025 và các quy định khác liên quan.

5. Đơn giá trồng rừng thay thế quy định tại Điều 2 Quyết định này làm cơ sở để tính toán số tiền trồng rừng thay thế mà chủ đầu tư dự án phải thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định. Trường hợp khi cơ quan thanh tra, kiểm toán hoặc cơ quan có thẩm quyền tính toán, xác định lại nghĩa vụ tài chính mà phát sinh tăng thì chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính bổ sung theo kết luận, quyết định của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Trường hợp chủ đầu tư dự án có văn bản chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế của cơ quan có thẩm quyền trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại thời điểm được chấp thuận.

2. Trường hợp chủ đầu tư dự án chưa có văn bản chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế của cơ quan có thẩm quyền trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định và áp dụng theo đơn giá tại Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc Phê duyệt điều chỉnh đơn giá 01 ha trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến trồng rừng thay thế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường
(*Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- TT PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, N5

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Mah Tiệp